

Số: **34** /2021/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 theo quy định của pháp luật làm căn cứ tính: Thu tiền sử dụng đất khi giao đất không thông qua đấu giá; thu tiền sử dụng đất khi tổ chức được công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất khi bán lại nhà ở xã hội; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 và số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tại Thông báo 1217-TB/BCSD ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 7806/TTrLN: STC-SXD- STN&MT-CT ngày 10/12/2021 và ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố tại Văn bản số 425/HĐND-KTNS ngày 31/12/2021.



Handwritten signature or mark.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 đối với các trường hợp áp dụng hệ số theo quy định của pháp luật làm căn cứ tính: Thu tiền sử dụng đất khi giao đất không thông qua đấu giá; tổ chức được công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất khi bán lại nhà ở xã hội; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

TT	Nhóm địa bàn	Hệ số
1	Bốn quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng	2,20
2	Các quận: Cầu Giấy, Thanh Xuân, Tây Hồ.	2,00
3	Các quận còn lại	1,85
4	Các huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng	
4.1	<i>Các xã giáp ranh nội thành; thị trấn các huyện</i>	1,60
4.2	<i>Các xã còn lại thuộc các huyện</i>	1,55
5	Các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây	
5.1	<i>Các xã giáp ranh nội thành; thị trấn các huyện (trừ thị trấn của các huyện Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ); các phường thuộc thị xã Sơn Tây</i>	1,50
5.2	<i>Các xã còn lại thuộc các huyện; các xã của thị xã Sơn Tây; thị trấn của các huyện Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ</i>	1,30

Điều 2. UBND Thành phố giao:

1. UBND các quận, huyện, thị xã: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, có văn bản báo cáo Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh tăng hệ số giá đất để xác định giá khởi điểm theo quy định trong trường hợp đấu giá thửa đất hoặc khu đất thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi.

2. Sở Tài chính: Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; chủ trì cùng các Sở, ngành và đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất phương án ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 15/12/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/01/2022.



Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4; ✓
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Ban KTNS - HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, ĐT, KT, TH;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KT_{Thủy}. ✓

6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Ngọc Anh



